

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **60** /2021/HS-ST

Ngày: 29-9-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lê Văn Toàn**

2. Ông: **Thái Khắc Ngọc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Quyên** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ
làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hòe** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/HSST, ngày 17/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; sinh ngày: 29/3/1984 tại: xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 1, xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Trì (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Tám, sinh năm: 1938; vợ: Trần Thị Thúy Hồng, sinh năm 1984; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/8/2021 Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An ra quyết định xử phạt hành chính số 224A/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” xử phạt 1.000.000 đồng, đến nay chưa nộp phạt.

Nhân thân : Ngày 19/01/2015 Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 02/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/11/2016, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Khắc T, sinh ngày: 28/5/1990. Trú tại: xóm Thanh Bình, xã Tân An, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày: 25/10/1983. Trú tại: xóm Đ, xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Hồ Sĩ C, sinh ngày: 20/8/1995. Trú tại: xóm Q, xã K, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/8/2021, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, mang biển kiểm soát 37D1- 615.52 mượn của chị Nguyễn Thị H (1983), trú tại xóm Đ, xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đi từ nhà mình đến khu vực xã Tân An, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để tìm bạn. Khi Trần Văn T đi qua nhà của anh Nguyễn Khắc T (1990), trú tại xóm T, xã A, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An nằm sát đường liên xã thì T nhìn thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX màu đen, đang được sạc pin để ở cửa sổ nhà anh T không có ai trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, Trần Văn T dừng xe đi bộ lại lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần mình đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đưa về nhà để cất giấu. Lúc sau, anh Nguyễn Khắc T phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo đến Ban Công an xã và Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ để điều tra làm rõ.

Đến 18 giờ ngày 18/8/2021 nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ để đầu thú xin và tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX màu đen, đã trộm cắp được vào ngày 17/8/2021 tại xã Tân An, huyện Tân Kỳ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/UBND-HĐĐG ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Tân Kỳ kết luận: Tài sản điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX màu đen, dung lượng 64G, có số IMEI1: 357287095599793; số IMEI2: 35728709560326; số seri: C39XW11GKPH1, số máy: MT502VN/A tại thời điểm ngày 17/8/2021 có giá trị là **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS-TK ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

a. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Văn T mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 18/8/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

b. Về vật chứng: Không.

c. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo nên miễn xét.

d. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T có lời nói sau cùng: Bị cáo bị truy tố và xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo thật sự rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/08/2021 tại nhà của anh Nguyễn Khắc T ở xóm T, xã A, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, Trần Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của anh Nguyễn Khắc T có địa chỉ như trên.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác với giá trị tài sản là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của anh Nguyễn Khắc T và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do động cơ háms lợi, muốn chiếm đoạt tài sản nên bị cáo đã cố ý phạm tội và bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản rồi lén lút lấy trộm tài sản. Bị cáo là người có nhân thân xấu (ngày 19/01/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 02/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 24/11/2016, đã được xóa án tích). Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” do Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An ra quyết định xử phạt hành chính vào ngày 03/8/2021 với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), đến nay chưa nộp tiền phạt. Điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là thật sự cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện xin đầu thú và khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do, bản thân bị cáo không có thu nhập hay tài sản gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. Về vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan CSĐT công an huyện Tân Kỳ đã thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu đen, dung lượng 64G, có số IMEI1: 357287095599793; số IMEI2: 35728709560326; số seri: C39XW11GKPH1, số máy: MT502VN/A. Máy đã qua sử dụng và không có thẻ sim bên trong.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC màu đen vàng, có gắn biển số 37D1-615.52, số khung: RLCS1FC30EY040822. Xe đã qua sử dụng.

Xét thấy: Các vật chứng trên không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Trong vụ án này, có chị Nguyễn Thị H là người đã cho bị cáo Trần Văn T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, mang biển kiểm soát 37D1- 615.52 để sử dụng, tuy nhiên chị H không biết bị cáo T mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên hành vi của chị H cho bị cáo T mượn xe không cấu thành tội phạm.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo: Trần Văn T phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”

2- Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS

Xử phạt: Trần Văn T **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo: Ngày 18/8/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có QL-NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Vân

